

**ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ VÀ TÂY NGUYÊN**

Địa chỉ: Số 08 Mạc Đĩnh Chi - Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

☎: 38 297 853 – Fax: 38 296 091 ✉: dbthuyvan@kttvnb.vn website: <https://kttvnb.vn>**BẢN TIN DỰ BÁO ĐẶC TRƯNG THỦY TRIỀU 5 NGÀY**

Bản tin số : 106/2025

Thứ Tư ngày 16 tháng 04 năm 2025

Ngày 19 tháng 03 năm Ất Tỵ

| SỐ LIỆU THỰC ĐO |                          |                                                   |          |            |              |                                     |                                        |                                  |         |
|-----------------|--------------------------|---------------------------------------------------|----------|------------|--------------|-------------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------|---------|
| Lượng mưa (mm)  |                          | Mức nước và lưu lượng các hồ chứa ngày 15/04/2025 |          |            |              |                                     |                                        |                                  |         |
| Trạm            | từ 7h 15/04 đến 7h 16/04 | Hồ chứa                                           | Sông     | Tỉnh       | Mức nước (m) | Lưu lượng về hồ (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng chạy máy (m <sup>3</sup> /s) | Lưu lượng xả (m <sup>3</sup> /s) | Ghi chú |
| Mạc Đĩnh Chi    | -                        | Trị An                                            | Đồng Nai | Đồng Nai   | 60.76        | 133                                 | 524                                    | 0                                |         |
| Tân Sơn Hòa     | 0.0                      | Thác Mơ                                           | Bé       | Bình Phước | 210.23       | 10                                  | 70                                     | 0                                |         |
| Nhà Bè          | -                        | Sr.P.Miêng                                        | Bé       | Bình Phước | 70.71        | 58                                  | 64                                     | 0                                |         |
|                 |                          | Dầu Tiếng                                         | Sài Gòn  | Tây Ninh   | 21.36        | 144                                 | -                                      | 36                               |         |

| Mức nước ngày 15/04/2025 ( m ) |             |            |            |          |            |            |            |          |            |
|--------------------------------|-------------|------------|------------|----------|------------|------------|------------|----------|------------|
| Trạm                           | Sông/Kinh   | Đỉnh triều |            |          |            | Chân triều |            |          |            |
|                                |             | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện | Mức nước   | giờ x.hiện | Mức nước | giờ x.hiện |
| Vũng Tàu                       | Biển Đông   | 3.84       | 03.15      | 3.78     | 14.45      | 2.38       | 9.00       | 1.15     | 21.45      |
| Tân An                         | Vàm Cỏ Tây  | 1.24       | 06.00      | 1.31     | 18.00      | -0.04      | 12.30      | -0.53    | 01.30      |
| Bến Lức                        | Vàm Cỏ Đông | 1.11       | 06.00      | 1.18     | 17.30      | -0.28      | 12.00      | -0.85    | 00.30      |
| Gò Dầu Hạ                      | Vàm Cỏ Đông | 0.69       | 21.00      | 0.56     | 9.50       | 0.14       | 14.40      | -0.07    | 03.30      |
| Biên Hòa                       | Đồng Nai    | 1.59       | 07.30      | 1.63     | 18.00      | -0.37      | 12.30      | -1.09    | 01.00      |
| Thủ Dầu Một                    | Sài Gòn     | 1.44       | 18.40      | 1.36     | 7.35       | 0.08       | 13.15      | -0.56    | 01.35      |
| Dầu Tiếng                      | Sài Gòn     | 1.20       | 23.00      | 1.20     | 11.30      | 0.19       | 17.30      | 0.06     | 04.30      |
| Phú An                         | Sài Gòn     | 1.28       | 06.00      | 1.35     | 17.30      | -0.42      | 11.30      | -1.26    | 00.00      |
| Nhà Bè                         | Đồng Khởi   | 1.32       | 05.00      | 1.36     | 16.00      | -0.49      | 10.30      | ct       | ct         |

| MỨC NƯỚC DỰ BÁO (m) |       |            |            |      |            |            |            |       |            |
|---------------------|-------|------------|------------|------|------------|------------|------------|-------|------------|
| Trạm                | Ngày  | Đỉnh triều |            |      |            | Chân triều |            |       |            |
|                     |       | H          | giờ x.hiện | H    | giờ x.hiện | H          | giờ x.hiện | H     | giờ x.hiện |
| Phú An              | 16/04 | 1.29       | 06.30      | 1.37 | 18.00      | -0.33      | 12.30      | -1.32 | 00.30      |
|                     | 17/04 | 1.26       | 07.30      | 1.32 | 19.00      | -0.07      | 13.00      | -1.44 | 01.30      |
|                     | 18/04 | 1.17       | 08.30      | 1.19 | 20.00      | 0.19       | 13.30      | -1.54 | 02.00      |
|                     | 19/04 | 1.08       | 09.30      | 1.01 | 21.00      | 0.41       | 14.30      | -1.60 | 02.30      |
|                     | 20/04 | 1.02       | 10.00      | 0.81 | 21.30      | 0.51       | 15.00      | -1.60 | 03.30      |
| Nhà Bè              | 16/04 | 1.33       | 05.30      | 1.38 | 18.30      | -0.23      | 11.30      | -1.52 | 00.00      |
|                     | 17/04 | 1.27       | 06.30      | 1.29 | 19.00      | 0.01       | 12.00      | -1.62 | 00.30      |
|                     | 18/04 | 1.18       | 07.00      | 1.14 | 20.00      | 0.24       | 12.30      | -1.72 | 01.30      |
|                     | 19/04 | 1.08       | 08.00      | 1.00 | 21.00      | 0.45       | 13.30      | -1.80 | 01.30      |
|                     | 20/04 | 1.02       | 09.00      | 0.84 | 22.00      | 0.50       | 14.00      | -1.83 | 02.30      |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Cảnh báo : |                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Ghi chú :  | <div>- Mức nước Vũng Tàu lấy theo độ cao số "0" Hải đồ<br/>( * ) : không có số liệu<br/>( - ) : không mưa</div> <div>- Cấp báo động tại:<br/>Phú An &amp; Nhà Bè:</div> <div><b>BD I : 1.40 m</b><br/><b>BD II : 1.50 m</b><br/><b>BD III : 1.60 m</b></div> |

Tin phát lúc: 08:56 giờ ngày 16 tháng 4 năm 2025

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin:

Trịnh Thị My